

Số: 50/2025/QĐST-VHNGĐ

Sầm Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn H - sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trần Thị N – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn H và chị Trần Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm và cách sống khác biệt nhau, thường xuyên cãi vã và không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh H, chị N thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh Cao Văn H và chị Trần Thị N không có con chung nên không đề nghị xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Cao Văn H và chị Trần Thị N thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Cao Văn H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn H và chị Trần Thị N.

- Về con chung: Anh Cao Văn H và chị Trần Thị N không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Văn H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai số 0000715 ngày 16/6/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng